

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 41/TTr-SYT ngày 26
tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế, cụ thể như sau:

Danh mục 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung. Nội dung cụ thể của thủ
tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23 tháng 5
tháng 2023 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giám định y
khoa thuộc chức năng quản lý của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung theo quy định
tại Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế (Chi tiết,
có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải
quyết thủ tục hành chính; niêm yết, công khai nội dung thủ tục hành chính đầy đủ
đúng quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ
quan, đơn vị liên quan cập nhật công khai nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1
Quyết định này trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh
theo quy định, hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC (01b) .

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
GIÁM ĐỊNH Y KHOA THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	60 ngày	Phòng GDYK, Bệnh viện Đa khoa tỉnh 225 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	Theo Biểu phí đính kèm quy định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 Luật an sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - <i>Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</i> - <i>Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.</i> - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. - <i>Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐGD y khoa các cấp.</i>
2	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	60 ngày	Phòng GDYK, BVĐK tỉnh 225 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	Theo Biểu phí đính kèm quy định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 Luật an sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - <i>Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</i> - <i>Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.</i> - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của HDGD y khoa các cấp.
3	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	60 ngày	Phòng GDYK, BVĐK tỉnh 225 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	Theo Biểu phí đính kèm quy định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 Luật an sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<i>quan hệ công tác của HDGD y khoa các cấp.</i>
4	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	60 ngày	Phòng GDYK, BVĐK tỉnh 225 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	Theo Biểu phí đính kèm quy định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 Luật an sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - <i>Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</i> - <i>Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.</i> - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. - <i>Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của HDGD y khoa các cấp.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
5	Hồ sơ khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	60 ngày	Phòng GDYK, BVĐK tỉnh 225 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	Theo Biểu phí đính kèm quy định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 Luật an sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - <i>Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</i> - <i>Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.</i> - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. - <i>Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐGD y khoa các cấp.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
6	Hồ sơ khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	60 ngày	Phòng GDYK, BVĐK tỉnh 225 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	Theo Biểu phí đính kèm quy định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 Luật an sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - <i>Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</i> - <i>Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.</i> - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. - <i>Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐGD y khoa các cấp.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
7	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	60 ngày	Phòng GDYK, BVĐK tỉnh 225 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	Theo Biểu phí đính kèm quy định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	- Luật 84/2015/QH13 ngày 2 tháng 06 năm 2015 Luật an sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - <i>Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</i> - <i>Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.</i> - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. - <i>Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐGD y khoa các cấp.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
8	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	60 ngày	Phòng GDYK, BVĐK tỉnh 225 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	Theo Biểu phí đính kèm quy định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 Luật an sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - <i>Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</i> - <i>Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.</i> - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. - <i>Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐGD y khoa các cấp.</i>
9	Khám giám định tổng hợp	60 ngày	Phòng GDYK, BVĐK tỉnh	Theo Biểu phí đính kèm quy	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 Luật an sinh an toàn lao động.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			225 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	- Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - <i>Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</i> - <i>Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.</i> - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. - <i>Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của HDGD y khoa các cấp.</i>

BIỂU PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP GIẤY GIÁM ĐỊNH Y KHOA*(Ban hành kèm theo Thông tư số 243/2016/TT-BTC**ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

STT	Nội dung	Mức thu (đồng/trường hợp)
1	Khám lâm sàng phục vụ giám định y khoa	
	Trường hợp khám giám định thông thường	1.150.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	1.368.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	1.513.000
2	Khám cận lâm sàng phục vụ giám định y khoa	
2.1	Ghi điện não đồ	
	Trường hợp khám giám định thông thường	155.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	238.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	253.000
2.2	Siêu âm 2D	
	Trường hợp khám giám định thông thường	150.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	173.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	188.000
2.3	Siêu âm 3D, 4D	
	Trường hợp khám giám định thông thường	250.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	288.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	313.000
2.4	Ghi điện tâm đồ	
	Trường hợp khám giám định thông thường	135.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	158.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	173.000
2.5	Chụp phim X-quang	
	Trường hợp khám giám định thông thường	165.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	188.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	203.000
2.6	Chụp CT Scanner	
	Trường hợp khám giám định thông thường	1.102.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	1.147.000

	Trường hợp khám giám định đặc biệt	1.177.000
2.7	Chụp cộng hưởng từ (MRI)	
	Trường hợp khám giám định thông thường	1.702.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	1.747.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	1.777.000
2.8	Chụp cắt lớp 3D (MSCT)	
	Trường hợp khám giám định thông thường	2.772.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	2.838.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	2.882.000
2.9	Đo thông khí phổi	
	Trường hợp khám giám định thông thường	135.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	158.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	173.000
2.10	Đo điện cơ	
	Trường hợp khám giám định thông thường	185.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	208.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	314.000
2.11	Các xét nghiệm thường quy: Bao gồm làm một hoặc các xét nghiệm cơ bản, thông thường, như: Công thức máu; các xét nghiệm máu về các chỉ số sinh hóa cơ bản (Glucose, Ure, Creatinin, axit Uric), FT3, FT4, TSH, điện giải đồ, nước tiểu 10 thông số	
	Trường hợp khám giám định thông thường (lần đầu)	135.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	158.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	173.000
2.12	Các xét nghiệm khác: Bao gồm làm một hoặc không quá ba chỉ số sinh hóa đặc biệt, như: Protein, Albumin, Globulin, Cholesterol toàn phần, Triglycerit, HbA1C, SGOT, SGPT, HBsAg, HIV (test nhanh), HDL, LDL, Cho, α FP, PSA.T, PSA.F, PTH, CEA, Cyfra 21-1, Pro BNP, Pro GRT, LDH, AFP, HbeAg, Anti HBV, Anti HBE, Anti HCV, nghiệm pháp tăng đường huyết, xét nghiệm tim BK	
	Trường hợp khám giám định thông thường (lần đầu)	153.000
	Trường hợp khám giám định phúc quyết	176.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	282.000

2.13	Các chỉ số xét nghiệm nước tiểu: Tổng phân tích nước tiểu, porphyrin (định tính), Protein niệu, Creatinin niệu, Amylase niệu, Photphotaza kiềm, lipase, điện giải đồ niệu, ly tâm nước dịch chẩn đoán tế bào:	
	Trường hợp khám giám định thông thường (lần đầu)	200.000
	Trường hợp khám giám định phúc huyết	250.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	300.000
2.14	Đo thính lực đơn âm, đo nhĩ lượng, đo phản xạ gân cơ bàn đạp, đo điện thính giác thân não (ABR), đo âm ốc tai (OAE), đo đáp ứng trạng thái bền vững thính giác (ABSR):	
	Trường hợp khám giám định thông thường (lần đầu)	500.000
	Trường hợp khám giám định phúc huyết	550.000
	Trường hợp khám giám định đặc biệt	600.000

Ghi chú:

- Trường hợp có chỉ định làm từ bốn chỉ số sinh hóa đặc biệt trở lên thì mức thu tiền từ chỉ số thứ tư này được thu theo mức thu của Bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cùng một tỉnh, thành phố với cơ sở giám định y khoa.

- Để phục vụ cho việc chẩn đoán bệnh, tật, cơ sở giám định y khoa có thể chỉ định người được khám giám định thực hiện khám tại cơ sở y tế khác. Trường hợp chỉ định khám các nội dung trong Biểu nêu trên thì cơ sở giám định chi trả chi phí; trường hợp chỉ định khám ngoài các nội dung trong Biểu nêu trên thì người được giám định y khoa phải chi trả chi phí khám cho cơ sở thực hiện việc khám./.